

Victorian Certificate of Education
2018

SUPERVISOR TO ATTACH PROCESSING LABEL HERE

STUDENT NUMBER Letter

VIETNAMESE
FIRST LANGUAGE
Written examination

Tuesday 20 November 2018

Reading time: 11.45 am to 12.00 noon (15 minutes)

Writing time: 12.00 noon to 2.00 pm (2 hours)

QUESTION AND ANSWER BOOK

Structure of book

<i>Section</i>	<i>Number of questions</i>	<i>Number of questions to be answered</i>	<i>Number of marks</i>	<i>Suggested times (minutes)</i>
1	1	1	25	30
2	1	1	30	40
3	5	1	25	50
			Total 80	120

- Students are permitted to bring into the examination room: pens, pencils, highlighters, erasers, sharpeners, rulers and any printed monolingual and/or bilingual dictionary in one or two separate volumes. Dictionaries may be consulted during the reading time and also during the examination.
- Students are NOT permitted to bring into the examination room: blank sheets of paper and/or correction fluid/tape.
- No calculator is allowed in this examination.

Materials supplied

- Question and answer book of 18 pages, including **assessment criteria** on page 18

Instructions

- Write your **student number** in the space provided above on this page.
- Write all your answers in the spaces provided in this question and answer book. The spaces provided give you an idea of how much you should write.

Students are NOT permitted to bring mobile phones and/or any other unauthorised electronic devices into the examination room.

THIS PAGE IS BLANK

THIS PAGE IS BLANK

TURN OVER

SECTION 1 – Listening and responding**Instructions for Section 1****Text 1, Question 1 (25 marks)**

You will hear one text. It will be played twice. There will be a pause of approximately five minutes between the first and second playings of the text. You may make notes at any time.

Listen carefully to the text and then answer the questions in **VIETNAMESE**.

TEXT 1**Question 1**

- a. Người bạn của Giáo sư Trần Văn Khê đã nêu những bình luận gì về việc giáo sư chọn mặc quốc phục khi biểu diễn ở Pháp?

- b. Tác giả quan niệm rằng hình thức luôn phải phù hợp với hành động của con người trong mọi hoàn cảnh. Hãy nêu **ba** ví dụ so sánh tác giả dùng trong bài để nhấn mạnh quan điểm của mình.

You may make notes
in this space.

- c. Khi được mời thỉnh giảng ở đại học Úc, tác giả đã nhắc đến một câu ngạn ngữ của người Việt để trả lời giáo sư Franck Callaway. Câu nói đó là gì? Nó có ý nghĩa gì và tại sao nó được tác giả nhắc đến ở tình huống đó trong câu chuyện của ông?

- d. Em hãy nêu ra những dẫn chứng trong bài cho thấy Giáo sư Trần Văn Khê rất tôn trọng khán giả?

- e. Qua chương sách được đọc trong chương trình phát thanh này, tác giả muốn nhấn nhủ những thông điệp gì đến giới trẻ Việt Nam?

You may make notes
in this space.

**END OF SECTION 1
TURN OVER**

SECTION 2 – Reading and responding**Instructions for Section 2****Texts 2 and 3, Question 2 (30 marks)**

Read the two texts and then answer the question in 200–250 words in **VIETNAMESE**.

TEXT 2

Nguyễn Nhật Ánh đã tạo ra được một ‘quyền uy văn chương’ hiểu theo nghĩa lành mạnh nhất của cụm từ này.

Ở nhiều tác phẩm, nhà văn đã công khai lên tiếng về cái quyền trẻ thơ được là trẻ thơ, chứ không phải sống như người khác/người lớn muốn. Tuổi tác có sức mạnh đoạt lấy tuổi thơ ở người lớn. Nhưng không phải tất cả. Ở một số người, với những phẩm chất đặc biệt, nhất là với lòng yêu con trẻ vô bờ, họ có khả năng níu giữ, dung dưỡng cái phần trẻ thơ trong chính con người mình cho đến hết cả cuộc đời. Khi đó, họ là thiên thần tuổi thơ mãi mãi. Khi đó họ có tư cách trở thành hiệp sĩ của tuổi thơ.

Trong nỗ lực bền bỉ và cảm động của con người ở mọi thế hệ làm sao để cho tuổi thơ được là tuổi thơ và bảo toàn phẩm tính trẻ thơ trong mỗi người tuổi lớn, nhà văn Nguyễn Nhật Ánh thực sự xứng đáng là một HIỆP SĨ.

Source: Văn Giá, ‘Nguyễn Nhật Ánh – hiệp sĩ của tuổi thơ’, Lê Thị Bắc Lý và Văn Giá (chủ biên), *Nguyễn Nhật Ánh – Hiệp Sĩ Tuổi Thơ*, NXB Đại Học Quốc Gia Hà Nội, 2015, trang 58 và 59

TEXT 3

Cuộc sống lại quay lại đường ray cũ kỹ của nó và đời tôi lại có nguy cơ mòn mỏi theo nhịp sống đơn điệu kể từ khi tôi được sinh ra.

Làm thế nào bây giờ nhỉ? Tôi nghĩ, nghĩ mãi, và nhờ thượng đế phù hộ cuối cùng tôi cũng nghĩ ra lối thoát.

– Này, tụi mày! ... Kể từ hôm nay, tụi mình không gọi con gà là con gà, con chim là con chim, cuốn tập là cuốn tập, cây viết là cây viết nữa ...

Con Tí sún ngần ngại:

– Thế gọi bằng gì?

– Gọi bằng gì cũng được, miễn là không gọi như cũ!

You may make notes in this space.

Hải cò nheo mắt:

- Thế gọi cái nón là cuốn tập, cái đầu là cái chân đực không?
- Đực. – Tôi hừ mũi ...

...

Những ngày đó, tốt nhất là bạn không nên bước vào thế giới của bọn tôi. Nếu không, bạn sẽ có cảm giác bạn đang lạc vào một hành tinh khác.

Tôi nói thật đó. Vì chắc chắn bạn sẽ không thể hiểu những lời đối đáp như thế này:

- Tối rồi, tao về nhà *đi chợ* đây.
- Mẹ tao hứa sẽ mua cho tao một *cái giếng* mới vào ngày sinh nhật.

Dù giàu tưởng tượng đến mấy, bạn cũng không tài nào hình dung được chúng tôi có thể nói *đi chợ* thay cho đi ngủ, cũng như chiếc cặp bỗng nhiên biến thành *cái giếng* một cách hồn nhiên.

Những bậc phụ huynh đáng kính tất nhiên không thích thú gì với cái trò ăn nói lung tung này, nhất là bọn tôi có vẻ như dần dần nhiễm những từ ngữ mới đến mức khi ba con Tuấn bảo nó tắt *quạt máy* thì nó lại tắt tivi, cũng như con Tí sún hàng chục lần chạy ra đường chỉ để kiếm *con Vện* trong khi mẹ nó mời mồn chờ nó mang cái bàn ủi vô.

Lúc đó, tôi cứ nghĩ đó là trò chơi trẻ con và chỉ trẻ con mới nghĩ ra những trò kỳ thú như vậy. Chúng tôi muốn thay đổi một cách gọi, thậm chí nếu được thì đặt tên lại cho cả thế giới, chỉ với một mục đích hết sức tốt đẹp là làm cho thế giới mới mẻ, tinh khôi như được sinh ra lần nữa. Chúng tôi đâu có cách nào khác khi chúng tôi còn quá trẻ trong khi thế giới thì lại quá già. Vì vậy mà bọn nhóc chúng tôi rất cần một thế giới non trẻ và giàu có của riêng mình.

Source: Nguyễn Nhật Ánh, *Cho tôi xin một vé đi tuổi thơ*, NXB Trẻ, TP. Hồ Chí Minh, 2012, trang 49, 50, 54 và 55

You may make notes
in this space.

Question 2

Dùng những thông tin và ý tưởng đưa ra trong văn bản 2 và 3 để viết một lá thư trang trọng gửi đến Ban Tuyển chọn Nhà văn xuất sắc nhất cho giải thưởng ‘Hiệp Sĩ của Tuổi thơ’ của nền văn học Việt Nam đương đại. Trong thư, em hãy nêu ra những lý do để thuyết phục Ban Tuyển chọn nên trao giải thưởng này cho nhà văn Nguyễn Nhật Ánh. Thư của em dài khoảng 200–250 từ.

CONTINUES OVER PAGE

TURN OVER

SECTION 3 – Writing in Vietnamese**Instructions for Section 3****Questions 3–7 (25 marks)**

Answer **one** question in 300–450 words in **VIETNAMESE**.

Space is provided on the following page to make notes.

Question 3

Viết bản thảo cho bài nói chuyện của em đánh giá về tác động của mạng xã hội đối với cuộc sống của giới trẻ. Bài phát biểu này dành cho một nhóm học sinh lớp 12 tại trường trung học em đang theo học.

OR**Question 4**

Một số người đã gợi ý rằng các lái xe cần phải đi kiểm tra kỹ năng của họ thường xuyên trong suốt cuộc đời chứ không phải chỉ một lần thi lấy bằng lái xe là đủ. Hãy viết một bản báo cáo cho một tờ báo cộng đồng đánh giá những lợi ích và bất lợi của việc thi lái xe thường xuyên.

OR**Question 5**

Hãy viết một bài báo cho một tạp chí cho giới trẻ về những điểm tích cực cũng như tiêu cực của việc theo đuổi một nghề nghiệp trong suốt cuộc đời.

OR**Question 6**

Tưởng tượng em đang sống vào năm 3000. Hãy viết một mục trong nhật ký mô tả cuộc sống của em tại thời điểm tương lai đó. Câu chuyện của em sẽ được đăng trên tạp chí dành cho học sinh phổ thông trung học.

OR

Question 7

Hãy viết một câu chuyện tưởng tượng dựa vào bức tranh dưới đây. Câu chuyện của em phải được đặt trong bối cảnh Việt Nam, và nó sẽ được xuất bản trong một tuyển tập truyện ngắn dành cho thanh thiếu niên.



Source: Te Pham, *Catch of the Day*; Indochina Travel, <www.indochinatravel.com>

You may make notes in this space.

Write your response on the following pages.

SECTION 3 – continued
TURN OVER

Assessment criteria

Section 1 – Listening and responding

- the capacity to understand general and specific aspects of texts
- the capacity to convey information accurately and appropriately

Section 2 – Reading and responding

- the capacity to identify and synthesise relevant information and ideas from the texts
- appropriateness of structure and sequence
- accuracy, range and appropriateness of vocabulary and grammar (including punctuation and, where relevant, script)

Section 3 – Writing in Vietnamese

- relevance, breadth and depth of content
- appropriateness of structure and sequence
- accuracy of vocabulary and grammar (including punctuation and, where relevant, script)
- range and appropriateness of vocabulary and grammar